

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2025/DS-ST**

Ngày: 19 - 8 - 2025

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Khoa

Ông Vũ Văn Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S)

Địa chỉ trụ sở cũ: Số A P, phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ trụ sở mới: Số G, phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H – Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo Quyết định về việc ủy quyền số 1079/2025/QĐ-HĐTV ngày 15/02/2025).

Ông Trần Xuân H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt D – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh N (theo Quyết định về việc ủy quyền số 18/2025/QĐ-TGD ngày 16/02/2025).

Ông Nguyễn Việt D ủy quyền lại cho bà Đào Thị Thu H1 – Chức vụ: Nhân viên Khách hàng cá nhân, Phòng Phát triển Kinh doanh, Chi nhánh N (theo Quyết định về việc ủy quyền số 72/QĐ-NTR ngày 14/4/2025). Bà H1 có mặt.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc O**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lê Thị Ngọc O có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh N) theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ký kết ngày 26/6/2018, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Mục đích: Cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình;

Thời gian vay: 12 tháng (kể từ ngày 26/6/2018 đến ngày 26/6/2019);

Lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn: 12%/năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phương thức thanh toán (cả gốc và lãi): Trả góp thành 12 kỳ, tương đương 12 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng thứ 12 (tháng cuối) trả 400.000 đồng. Ngày thanh toán đầu tiên là 26/7/2018.

Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà Lê Thị Ngọc O phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 22.400.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 2.400.000 đồng).

Mục đích vay vốn của bà O là phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ gia đình nhỏ gồm bà O và chồng là ông Nguyễn Minh T. Hơn nữa, ông Nguyễn Minh T có ký bảo lãnh cho bà O tại giấy Đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ký kết ngày 05/3/2018.

Từ ngày giải ngân 26/6/2018 đến ngày 29/4/2020, bà Lê Thị Ngọc O mới chỉ trả số tiền: 18.365.260 đồng, trong đó: nợ gốc 16.057.569 đồng, nợ lãi trong hạn 2.307.691 đồng.

Từ ngày 27/8/2018, khi bà O vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng bà

O vẫn không thực hiện. Đến ngày 05/9/2018, Ngân hàng xác định bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tiến hành lập biên bản về việc chuyển toàn bộ khoản nợ vay của bà O sang nợ quá hạn kể từ ngày 27/7/2018.

Như vậy, quá thời hạn trả nợ nhưng bà Lê Thị Ngọc O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ký kết ngày 26/6/2018 nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Ngọc O thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 9.137.820 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 3.942.431 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 92.309 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 5.103.080 đồng.

Ngoài ra, bà Lê Thị Ngọc O phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn. Đồng thời, bà O phải chịu án phí và mọi chi phí có liên quan phát sinh trong vụ khởi kiện để nộp cho Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bà O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T phải thực hiện trả nợ thay cho bà O theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn được ký kết ngày 05/3/2018.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là bà Lê Thị Ngọc O. Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng được thực hiện tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N; địa chỉ: E đường B, N, Khánh Hòa. Ngoài ra, tại Điều 13 của Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ngày 26/6/2018, đơn và bị đơn thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Chi nhánh N đặt trụ sở giao dịch. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

1.2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Theo kết quả tại Biên bản xác minh ngày 04/02/2025 của Công an phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa), bị đơn bà Lê Thị Ngọc O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị Ngọc O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị Ngọc O và ông Nguyễn Minh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc O thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 9.137.820 đồng, trong đó: nợ gốc 3.942.431 đồng, nợ lãi trong hạn 92.309 đồng, nợ lãi quá hạn 5.103.080 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay:

Xét: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ngày 26/6/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N (nay là

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh N) và bà Lê Thị Ngọc O được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay trong hạn, lãi suất vay quá hạn, phương thức trả nợ phù hợp với quy định tại các điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ngày 26/6/2018, Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo, bà Lê Thị Ngọc O đã vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh N (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S – Chi nhánh N) số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, mục đích vay sản xuất kinh doanh cá thể và hộ gia đình, lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi vay trả góp thành 12 kỳ, tương đương 12 tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng thứ 12 (tháng cuối) trả 400.000 đồng, ngày thanh toán đầu tiên là 26/7/2018. Tuy nhiên từ ngày giải ngân 26/6/2018 đến ngày 29/4/2020, bà Lê Thị Ngọc O mới chỉ trả số tiền: 18.365.260 đồng gồm 16.057.569 đồng nợ gốc và 2.307.691 đồng nợ lãi trong hạn; sau đó ngưng việc trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm thời hạn và phương thức trả nợ quy định tại mục 9 Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ký kết ngày 26/6/2018 và Điều 2 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc O thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 9.137.820 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 3.942.431 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 92.309 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 5.103.080 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc O phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận, phù hợp với thỏa thuận tại Điều 2 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ký kết ngày 26/6/2018 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Lê Thị Ngọc O theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn được ký kết ngày 05/3/2018 trong trường hợp bị đơn bà Lê Thị Ngọc O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa

vụ trả nợ:

Xét: Giấy Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 05/3/2018 giữa người được bảo lãnh (người vay) bà Lê Thị Ngọc O, người bảo lãnh ông Nguyễn Minh T và người nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S), có xác nhận của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường N, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, không bị lừa dối với nội dung thể hiện ông T cam kết trong trường hợp bà O không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông T sẽ trả nợ thay cho đến khi hết nợ vay là phù hợp với quy định tại các điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lê Thị Ngọc O và ông Nguyễn Minh T đã không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, **chứng** mà Tòa án đã thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ việc phân tích đánh giá nêu trên, giấy Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 05/3/2018 giữa người được bảo lãnh bà Lê Thị Ngọc O, người bảo lãnh ông Nguyễn Minh T và người nhận bảo lãnh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp bị đơn bà Lê Thị Ngọc O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Lê Thị Ngọc O theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn được ký kết ngày 05/3/2018.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $5\% \times 9.137.820 \text{ đồng} = 456.891 \text{ đồng}$.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa về quan điểm giải quyết vụ án là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40; Điều 70; Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 335, 336, 339, 342, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc O.

1.1. Buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc O phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền tạm tính đến hết ngày 19/8/2025 là 9.137.820 đồng (*Chín triệu một trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi đồng*) trong đó: nợ gốc 3.942.431 đồng, nợ lãi trong hạn 92.309 đồng, nợ lãi quá hạn 5.103.080 đồng.

Bà Lê Thị Ngọc O phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00927202/0149282001T18124 ngày 26/6/2018.

1.2. Trong trường hợp bị đơn bà Lê Thị Ngọc O không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T phải thực hiện trả nợ thay cho bị đơn bà Lê Thị Ngọc O theo nghĩa vụ của người bảo lãnh tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn được ký kết ngày 05/3/2018.

2. Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 456.891 đồng (*Bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi một đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S) số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003480 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Quy định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

